



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 10 Tháng Sáu 2026

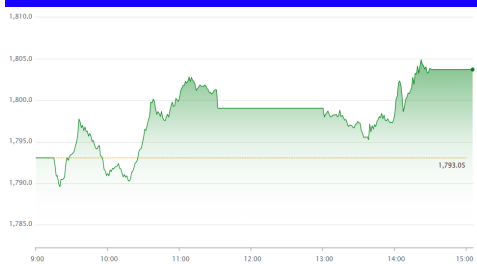
Dữ liệu thị trường ngày 10/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.803,71	301,15
Thay đổi (điểm)	10,66	-4,59
Thay đổi (%)	0,59	-1,50
KLGD (triệu cp)	625	58
GTGD (tỷ đồng)	19.787	932

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-579	(tỷ đồng)
HNX	33	(tỷ đồng)
UPCOM	3	(tỷ đồng)

### VN-Index



### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:** VIC, BID, VHM, GVR,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:** STB, BVH, MSN, PLX,...

## VNINDEX TIẾP TỤC HỒI PHỤC, DÒNG TIỀN NHẬP CUỘC TRỞ LẠI?

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/06, chỉ số VNINDEX tăng 10,66 điểm (+0,59%) và đạt 1.803,71 điểm. Sắc xanh phủ rộng bảng điện khi 438 mã cổ phiếu tăng giá áp đảo 260 mã cổ phiếu giảm. Nhóm dịch vụ truyền thông dẫn đầu đà tăng của thị trường với mức tăng 1,43%, được hỗ trợ bởi FOX (+0,89%), CTR (+0,68%) và đặc biệt là VNZ (+7,18%). Bất động sản cũng đóng góp đáng kể vào diễn biến tích cực của chỉ số khi NVL tăng trần, cùng VIC (+1,45%) và VRE (+1,89%), giúp toàn ngành tăng 1,16%. Bên cạnh đó, lực cầu tiếp tục lan tỏa sang các nhóm nguyên vật liệu và tài chính, giúp hai ngành này lần lượt tăng 0,61% và 0,36%. Ở chiều ngược lại, năng lượng là nhóm chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất khi giảm 0,56%, với BSR (-0,36%), PLX (-1,11%) và PVD (-0,82%) đồng loạt suy yếu. Dù xuất hiện lực cầu tại GEE, GEX và VJC, nhóm công nghiệp vẫn giảm nhẹ 0,24% vào cuối phiên.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 19.787 tỷ đồng, tăng mạnh 44,01% so với phiên trước, phản ánh dòng tiền quay trở lại rõ nét, đặc biệt gia tăng mạnh vào cuối phiên. Khối ngoại giao dịch sôi nổi và duy trì trạng thái bán ròng với giá trị ròng đạt 542 tỷ đồng, tập trung tại MBB (88 tỷ đồng), VPB (77 tỷ đồng) và SSI (51 tỷ đồng). Ở chiều ngược mua, nhà đầu tư nước ngoài giải ngân chủ yếu vào VJC (46 tỷ đồng), CII (38 tỷ đồng) và MWG (30 tỷ đồng), nâng tổng giá trị mua lên 5.829 tỷ đồng.

Phiên hồi phục xuất hiện sau chuỗi giảm điểm kéo dài là tín hiệu tích cực đối với tâm lý thị trường. Dù vậy, nhà đầu tư nên quan sát thêm diễn biến thanh khoản và dòng tiền để xác nhận xu hướng trước khi đưa ra quyết định giải ngân lớn.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, KDH, DGW, VNM, CTG, GMD.



### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
<b>MWG</b>	88.000	73.500
<b>CTG</b>	37.000	32.500
<b>DGW</b>	45.000	37.500
<b>SSI</b>	30.500	25.500
<b>VPB</b>	29.300	25.200
<b>GMD</b>	86.000	72.000
<b>MBB</b>	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	<b>12,8%</b>
<b>CTG</b>	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	<b>9,1%</b>
<b>DGW</b>	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	<b>12,8%</b>
<b>SSI</b>	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	<b>13,0%</b>
<b>VPB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	<b>10,8%</b>
<b>GMD</b>	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	<b>12,9%</b>
<b>MBB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	<b>8,0%</b>

**\*Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

**TP.HCM dự kiến cần khoảng 1 triệu căn nhà ở xã hội sau sáp nhập, trong khi giai đoạn 2021–2025 mới hoàn thành hơn 17.900 căn.** Để đạt chỉ tiêu 199.400 căn giai đoạn 2021–2030, thành phố phải phát triển thêm 181.257 căn trong giai đoạn 2026–2030. TP.HCM đặt mục tiêu xây dựng khoảng 50.000 căn nhà ở xã hội cho thuê, gồm nguồn từ đầu tư công, Quỹ Nhà ở quốc gia, Quỹ Phát triển nhà ở và nhà lưu trú công nhân. Thành phố đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm, nổi bật là cơ chế “luồng xanh” cho thủ tục, quy hoạch 1.740 ha đất phát triển nhà ở xã hội và chuyển đổi 8.000 căn tái định cư sang cho thuê. Đồng thời, kiến nghị triển khai gói tín dụng ưu đãi riêng với lãi suất ổn định 3–4%/năm, thời hạn vay 15–20 năm, ân hạn 3 năm nhằm thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú công nhân.

**Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng đã phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn 2045.** Mục tiêu đến 2030 có ít nhất 5.000 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu quốc tế, doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm, tăng trưởng bình quân 30%/năm. Đề án đặt mục tiêu có 60 doanh nghiệp đạt doanh thu nước ngoài từ 20 triệu USD/năm, 5 doanh nghiệp đạt từ 1 tỷ USD/năm và thực hiện ít nhất 25 thương vụ M&A hoặc hợp tác quốc tế trên 1 triệu USD. Nhà nước sẽ ưu tiên hỗ trợ R&D, phát triển thương hiệu Make in Vietnam, mở rộng thị trường quốc tế và xây dựng tối thiểu 5 doanh nghiệp công nghệ số chủ lực dẫn dắt hệ sinh thái.

**HPG:** Hòa Phát (HPG) đã hoàn tất phát hành gần 768 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo tỷ lệ 10% (100:10) cho 281.275 cổ đông; 47.920 cổ phiếu lẻ bị hủy. Sau phát hành, vốn điều lệ tăng từ 76.755 tỷ đồng lên hơn 84.430 tỷ đồng, số cổ phiếu lưu hành vượt 8,4 tỷ đơn vị. Cổ phiếu mới dự kiến về tài khoản ngày 6/7. Trước đó, HPG đã chi khoảng 3.837 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5% (500 đồng/cp).

**DGC:** HĐQT Hóa chất Đức Giang (DGC) đã thông qua chủ trương chuyển nhượng Nhà máy Cồn Đức Giang tại Đắc Nông trong năm 2026, công suất 50.000 tấn/năm, giao lãnh đạo tìm đối tác và đàm phán giá bán. Nhà máy được DGC mua với giá 253 tỷ đồng năm 2024 và có khả năng mở rộng công suất lên 150.000 tấn/năm. Bên cạnh đó, DGC tiếp tục gặp khó do các khai trường 25 và 19B chưa hoạt động trở lại, khiến phải tăng nhập khẩu nguyên liệu, làm lợi nhuận quý I/2026 giảm 49% còn 409 tỷ đồng. Dự án Nghi Sơn dự kiến chạy thử từ cuối quý III hoặc đầu quý IV/2026 và có sản phẩm thương mại trong quý IV.

**CII:** CII cho biết đợt chào bán 2.500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi không có tài sản bảo đảm đã nhận đăng ký mua hơn 8.100 tỷ đồng tính đến ngày 9/6, tương đương 324% quy mô phát hành. Doanh nghiệp đánh giá mức độ quan tâm lớn của nhà đầu tư phản ánh niềm tin vào lĩnh vực hạ tầng và năng lực tín dụng của CII. Nguồn vốn huy động sẽ hỗ trợ các dự án trọng điểm như mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận (gần 37.000 tỷ đồng), cùng các dự án Xa lộ Hà Nội, Quốc lộ 51, TOD Hàng Xanh và các dự án theo Nghị quyết 98.

**REE:** REE dự kiến phát hành 500.000 cổ phiếu ESOP cho người lao động với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo chương trình ESOP 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó có 4.000 cổ phiếu phân bổ cho 1 nhân sự quản lý người nước ngoài, tương đương 0,8% lượng phát hành, vẫn đảm bảo giới hạn sở hữu nước ngoài. Số tiền thu được sẽ được bổ sung vào vốn kinh doanh của công ty. Kế hoạch phát hành sẽ được triển khai sau khi REE nhận xác nhận hồ sơ hợp lệ từ UBCKNN.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0.43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

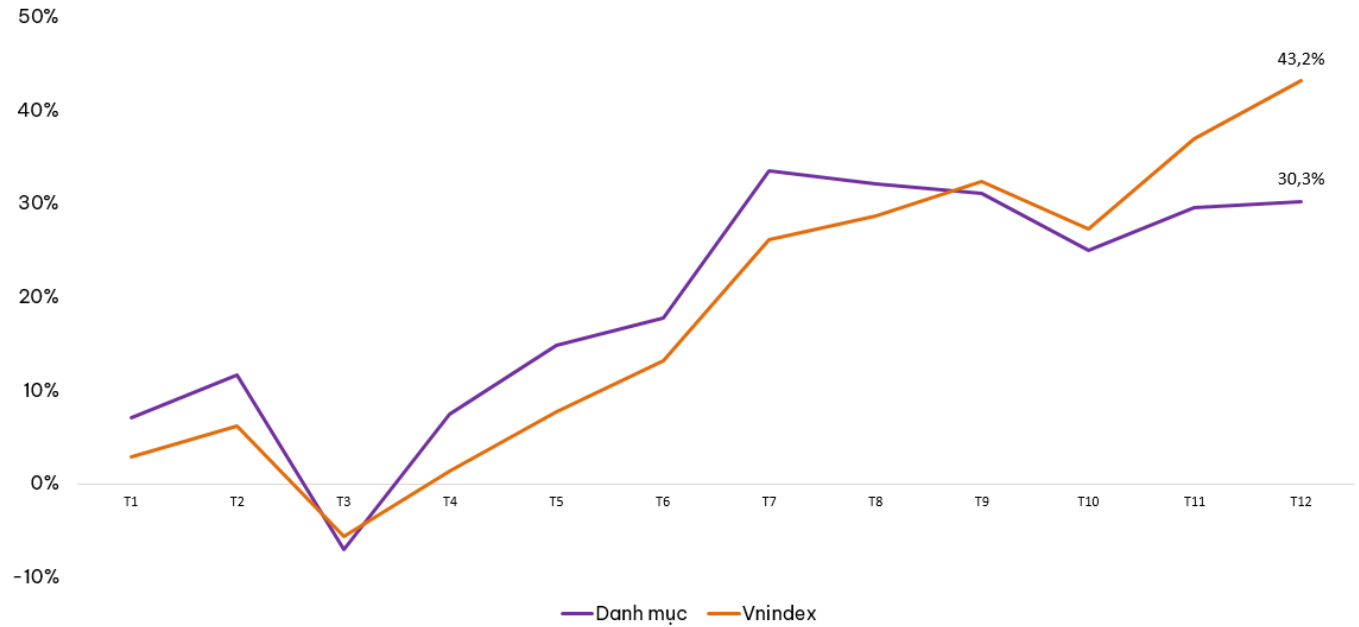
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
<b>CTG</b>	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
<b>GMD</b>	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
<b>MSN</b>	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
<b>VPB</b>	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
<b>KDH</b>	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
<b>MBB</b>	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
<b>CTG</b>	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
<b>DGW*</b>	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
<b>VGC</b>	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
<b>VPB*</b>	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
<b>KDH</b>	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
<b>MBB</b>	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

**HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)**

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*